

NGHỊ ĐỊNH 115 SAU HƠN 3 NĂM TRIỂN KHAI

ThS. Nguyễn Tiến Đức
Trung tâm Thông tin KH&CN Quốc gia

Nêu rõ mục tiêu, các lợi ích và những việc cần làm khi triển khai Nghị định 115. Khái quát tình hình chuyển đổi của các tổ chức KH&CN sau hơn 3 năm thực hiện Nghị định.

I. Nghị định 115 - Thời cơ và thách thức

1.1. Mục tiêu và tư tưởng chỉ đạo

Nghị định 115/2005/NĐ-CP ngày 5/9/2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tự chịu trách nhiệm của tổ chức KH&CN công lập (sau đây gọi tắt là Nghị định 115) đã được triển khai hơn 3 năm nay và đã có được những kết quả bước đầu. Mục tiêu của Nghị định 115 là nhằm: tăng cường trách nhiệm và nâng cao tính tích cực, chủ động, năng động, sáng tạo của tổ chức KH&CN và của thủ trưởng tổ chức KH&CN; tạo điều kiện gắn nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ với sản xuất, kinh doanh, đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động KH&CN; tạo điều kiện tập trung đầu tư có trọng điểm cho các tổ chức KH&CN; nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức KH&CN, góp phần tăng cường tiềm lực KH&CN của đất nước. Nghị định 115 có 3 tư tưởng chỉ đạo quan trọng, đó là:

Thứ nhất, trao cho các tổ chức KH&CN quyền tự chủ cao nhất theo cơ chế doanh nghiệp (DN), được sản xuất kinh doanh giống như DN. DN là loại hình tổ chức có quyền tự chủ cao nhất mà Nhà nước chỉ can thiệp thông qua cơ chế chính sách. Nếu một DN hoạt động tuân thủ pháp luật, thì sau khi hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước, mọi vấn đề khác đều được tự chủ và tự chịu trách nhiệm từ tuyển dụng cán bộ, phân chia lợi nhuận (lương, thưởng,...) đến loại sản phẩm, quy mô sản xuất.

Thứ hai, đổi mới phương thức cấp kinh phí cho tổ chức KH&CN thông qua hoạt động nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ. Tức là cấp theo nhiệm vụ, chứ không bao cấp (cấp theo số lượng biên chế như từ trước tới nay).

Thứ ba, thông qua cơ chế hoạt động mới, đặc biệt là được phép trực tiếp sản xuất kinh doanh như DN, các tổ chức KH&CN có điều kiện tăng nguồn đầu tư, nâng cao hiệu quả hoạt động, gắn kết nghiên cứu

Nghiên cứu - Trao đổi

với đào tạo và sản xuất, kinh doanh.

Theo Nghị định 115, các tổ chức KH&CN tùy theo chức năng và nhiệm vụ có thể được chuyển đổi để hoạt động theo một trong 3 loại hình tổ chức sau:

- Tổ chức KH&CN nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chiến lược chính sách phục vụ quản lý nhà nước, được ngân sách tiếp tục đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên nhưng sử dụng theo phương thức khoán tương ứng với nhiệm vụ được giao. Loại hình tổ chức này về cơ bản vẫn được nhà nước “bao cấp” như trước đây nhưng với mức độ tự chủ cao hơn. Các tổ chức thông tin KH&CN cần phải được xếp vào loại này. Tuy nhiên, để chuyển sang cơ chế mới các tổ chức đó vẫn phải làm Đề án, đó là “*Đề án kiện toàn tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động*” giúp Nhà nước giao khoán nhiệm vụ và đầu tư hiệu quả hơn.

- Tổ chức KH&CN tự trang trải kinh phí hoạt động (gọi tắt là tổ chức chuyển đổi), tức là đơn vị tự đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên (cả quỹ lương và chi hoạt động bộ máy), sau khi chuyển đổi vẫn là một tổ chức KH&CN hoạt động theo Luật Khoa học và Công nghệ, được Nhà nước tiếp tục hỗ trợ kinh phí thông qua nhiệm vụ và đầu tư phát triển, đồng thời nếu có hoạt động sản xuất kinh doanh thì được

hưởng những quyền lợi khác như DN mới thành lập. Các tổ chức này, nếu được cơ cấu lại, tinh giản biên chế thì có quyền chủ động tăng thu nhập cho cán bộ trong phạm vi kinh phí được giao theo các quy chế của đơn vị (trên cơ sở các nguyên tắc tài chính của Nhà nước).

- Doanh nghiệp KH&CN, được hiểu là DN đa sở hữu mới khởi nghiệp, hoạt động trong lĩnh vực KH&CN theo Luật Doanh nghiệp, sản xuất kinh doanh các sản phẩm mới dựa trên kết quả nghiên cứu khoa học, bí quyết công nghệ, kết quả ươm tạo công nghệ, được hưởng chính sách ưu đãi cao của Nhà nước trong giai đoạn đầu hình thành và phát triển.

Chúng ta cũng thấy rằng, tự chủ về tài chính, được giao tài sản để chủ động sử dụng cho nghiên cứu khoa học và sản xuất kinh doanh và phân cấp quản lý cán bộ viên chức là ba vấn đề vướng mắc nhất trong hoạt động của các tổ chức KH&CN nhiều năm qua, làm cản trở sự phát triển của tổ chức KH&CN. Để có giải pháp đột phá trong cơ chế hoạt động của các tổ chức KH&CN, đồng thời giải quyết được các “vướng mắc” này, Nghị định 115 đã giao quyền tự chủ cho tổ chức KH&CN, giao trách nhiệm cho người đứng đầu và tập thể lãnh đạo đơn vị đối với tất cả các mặt công tác.

1.2. Ích lợi của việc chuyển đổi theo Nghị định 115

a. Về tài chính

Nghị định 115 thay đổi căn bản phương thức cấp kinh phí từ ngân sách nhà nước, thay vì cấp theo biên chế sẽ cấp theo nhiệm vụ do Nhà nước giao, đặt hàng (có thể bao gồm cả kinh phí để duy trì bộ máy theo chức năng nhiệm vụ), hoặc thông qua đấu thầu, tuyển chọn.

Nghị định 115 cũng cho phép các tổ chức KH&CN khi tham gia sản xuất kinh doanh thì được hoạt động “như doanh nghiệp” hoặc có thể chuyển thành DN thực sự, được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh như DN, được miễn giảm thuế thu nhập DN (miễn 4 năm, giảm 50% trong 9 năm và thuế suất 10%) và nhiều ưu đãi khác, có quyền xuất khẩu, nhập khẩu trực tiếp công nghệ và sản phẩm thuộc lĩnh vực chuyên môn, được liên doanh, liên kết sản xuất với mọi tổ chức và cá nhân ở trong và ngoài nước, được trực tiếp thuê chuyên gia nước ngoài vào làm việc.

Các tổ chức KH&CN nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chiến lược chính sách phục vụ quản lý Nhà nước, nghiên cứu khoa học phục vụ dịch vụ công ích của Nhà nước vẫn được tiếp tục cấp kinh phí hoạt động thường xuyên từ ngân sách Nhà nước nhưng theo phương thức khoán

tương ứng với nhiệm vụ được giao. Các tổ chức này cũng vẫn có quyền chủ động tăng thu nhập cho cán bộ trong phạm vi kinh phí được giao theo các quy chế của đơn vị (trên cơ sở các nguyên tắc tài chính của Nhà nước) và giải pháp trước hết là cơ cấu lại, tinh giản biên chế.

b. Về tài sản

Nghị định 115 cho phép các tổ chức KH&CN được nhận tài sản, kể cả quyền sử dụng đất và được quản lý, sử dụng tài sản cho nghiên cứu khoa học và sản xuất kinh doanh trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật. Tài sản sử dụng cho sản xuất kinh doanh thì phải trích khấu hao như tài sản nhà nước trong doanh nghiệp nhà nước và hạch toán vào giá thành sản phẩm, được giữ lại khấu hao để bổ sung vào quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị. Nếu đơn vị chuyển đổi thành doanh nghiệp KH&CN theo Nghị định 80 thì tài sản được coi là phần vốn nhà nước trong doanh nghiệp và có thể được giao đất, thuê đất cũng như sử dụng tài sản thế chấp, vay vốn, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật.

c. Về quản lý cán bộ viên chức

Nghị định 115 tăng quyền hạn cho người đứng đầu các tổ chức KH&CN góp phần cải cách hành chính và phân cấp quản lý một cách triệt để, đồng thời có quy định sự phối hợp,

giám sát của các tổ chức chính trị và chính trị xã hội trong đơn vị. Đó là:

(1). Được quyền quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch, ký hợp đồng làm việc, nâng bậc lương trong cùng ngạch và quyết định chuyển ngạch viên chức từ ngạch nghiên cứu viên chính và tương đương trở xuống;

(2). Mức thu nhập của cán bộ, viên chức không bị giới hạn mức tối đa căn cứ vào hiệu quả công việc, có thể gấp nhiều lần mức lương cơ bản theo quy định của Nhà nước, sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước và trích lập các quỹ theo quy định;

(3). Cho phép bổ nhiệm vào các chức vụ lãnh đạo của tổ chức KH&CN viên chức đã làm việc theo chế độ hợp đồng làm việc không xác định thời hạn có thời gian từ 3 năm trở lên;

(4). Cán bộ, viên chức chuyển sang chế độ ký hợp đồng làm việc, không phân biệt người đó trước đây trong biên chế hay ngoài biên chế.

d. Ưu đãi về thuế

Một trong số những ưu đãi có thể đề cập đến là: “Theo quy định tại khoản 5 Điều 9 Nghị định 115 thì tổ chức KH&CN chuyển sang hoạt động theo hình thức tự trang trải kinh phí tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh được hưởng các

chính sách ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp như đối với doanh nghiệp sản xuất mới thành lập. Đây là ưu đãi cao nhất về thuế (tham khảo Nghị định số 24/2007/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp). Sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, tổ chức KH&CN được hưởng chế độ miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp.

1.3. Việc phải làm và những thách thức khi chuyển đổi

Tổ chức KH&CN phải làm đề án chuyển đổi và chỉ được chuyển đổi khi đề án đã được phê duyệt. Việc này đòi hỏi mất nhiều công sức do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan. Các tổ chức KH&CN còn phải làm việc với các cơ quan chức năng để giải quyết 5 vấn đề: giao/nhận đất, tài sản; đầu tư phát triển; đăng ký kinh doanh và miễn giảm thuế; chuyển CBVC sang cơ chế ký hợp đồng làm việc và thực hiện tinh giản biên chế (theo Nghị định 132) [4]; đưa chi phí tiền lương và tiền công vào nội dung chi của nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng và đề tài KH&CN của tổ chức KH&CN.

Các tổ chức KH&CN (loại 1 nêu trên) có chức năng nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chiến lược chính sách phục vụ quản lý nhà nước phải xây dựng “Đề án kiện toàn tổ chức,

nâng cao hiệu quả hoạt động”. Đề án này phải gồm các nội dung sau: Xây dựng phương án sử dụng kinh phí hoạt động thường xuyên do ngân sách Nhà nước cấp theo phương thức khoán; phương án cơ cấu lại tổ chức và hoạt động của đơn vị, tinh giản biên chế nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ do Nhà nước giao; xây dựng đội ngũ cán bộ nòng cốt, chuyên sâu.

Ngoài ra, để đi vào hoạt động theo Nghị định 115, các tổ chức KH&CN bắt buộc phải xây dựng: Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế dân chủ cơ quan; Quy chế làm việc; Quy chế tuyển dụng, sử dụng cán bộ, viên chức,.... Quy chế chi tiêu nội bộ là văn bản chủ chốt. Quy chế này gồm các quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu áp dụng thống nhất trong đơn vị, nhằm hoàn thành nhiệm vụ chính trị và chuyên môn, duy trì hoạt động thường xuyên và tăng cường hiệu quả công tác quản lý theo nguyên tắc dân chủ, công bằng, công khai, phân phối theo lao động, trách nhiệm của từng vị trí công tác. Các quy chế trên chính là khung pháp lý trong phạm vi đơn vị, được toàn thể cán bộ viên chức quán triệt và là cơ sở để giám sát sự độc quyền của thủ trưởng.

Việc chuyển đổi sang hoạt động theo cơ chế Nghị định 115 đòi hỏi

các tổ chức KH&CN phải năng động, bám vào thị trường, tăng năng suất, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng cường uy tín, chú trọng thương hiệu, phải đối mặt với xã hội, phải tổ chức lại, bố trí cán bộ cho phù hợp, hiệu quả (thậm chí phải tinh giản lực lượng, giải quyết chế độ dôi dư,...).

II. Khái quát tình hình chuyển đổi sau hơn 3 năm thực hiện

Tính đến cuối năm 2008, trong tổng số 546 tổ chức KH&CN thuộc các Bộ, ngành, địa phương có báo cáo, tình hình triển khai [5, 6] như sau:

- 242 tổ chức KH&CN đã được phê duyệt Đề án chuyển đổi (chiếm 45,5%) và hoạt động có hiệu quả;
- 97 tổ chức KH&CN đã xây dựng xong Đề án chờ phê duyệt (18%);
- 192 tổ chức KH&CN đang xây dựng Đề án (35%);
- 12 tổ chức KH&CN chuyển đổi theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP (2%);
- 03 tổ chức KH&CN chuyển sang mô hình doanh nghiệp KH&CN.

Trong số 242 tổ chức KH&CN đã được phê duyệt Đề án chuyển đổi bao gồm:

- 126 tổ chức KH&CN được các

Nghiên cứu - Trao đổi

Bộ, ngành và địa phương xác định là tổ chức nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chiến lược, chính sách phục vụ quản lý nhà nước (chiếm 52% tổng số các tổ chức KH&CN đã được phê duyệt Đề án và chiếm 23% tổng số các tổ chức KH&CN);

- 116 tổ chức KH&CN thuộc diện các tổ chức tự trang trải kinh phí, chiếm 48% tổng số các tổ chức KH&CN đã được phê duyệt Đề án và chiếm 21% so với tổng số các tổ chức KH&CN.

Bộ Khoa học và Công nghệ có 40 tổ chức KH&CN thuộc đối tượng áp dụng Nghị định 115. Đến nay, Bộ đã phê duyệt Đề án chuyển đổi cho 18 tổ chức, trong đó 14 đơn vị thuộc loại hình hoạt động tự trang trải kinh phí và 4 đơn vị thuộc loại hình nghiên cứu cơ bản. 22 tổ chức còn lại đang trong quá trình xây dựng, hoàn chỉnh Đề án để phê duyệt [7].

Một số cơ quan sau khi chuyển đổi đã và đang hoạt động có hiệu quả. Chẳng hạn như: Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Bộ KH&CN); Viện Nghiên cứu Mỏ và Luyện kim, Viện Nghiên cứu Cơ khí, Viện máy và dụng cụ công nghiệp (Bộ Công thương); Trung tâm Nghiên cứu gia cầm Thụy Phương thuộc Viện Chăn nuôi, Tổng công ty Cơ điện xây

dựng Nông nghiệp và Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn). Trong lĩnh vực thông tin KH&CN, Trung tâm Thông tin TC-ĐL-CL, Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KHCN Hậu Giang cũng đã đạt được những kết quả bước đầu sau chuyển đổi.

Tuy nhiên, nhìn chung việc chuyển đổi diễn ra chậm so với lộ trình của Nghị định 115 đề ra (2009) và nhiều tổ chức KH&CN đã, đang chuyển đổi vẫn gặp nhiều khó khăn, lúng túng. Những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình hình này đã được đề cập chi tiết trong bài đăng số 3/2009 của Tạp chí Thông tin và Tư liệu [8].

III. Kết luận

Sau hơn 3 năm thực hiện, Nghị định 115 đã đạt được những kết quả bước đầu. Tuy nhiên, để đảm bảo tiến độ chuyển đổi, Bộ KH&CN cùng các Bộ (đặc biệt là Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính), ngành, địa phương phải tăng cường chỉ đạo hơn nữa với nhiều giải pháp cụ thể như tuyên truyền, hỗ trợ về tổ chức, tài chính. Nội dung một số điều khoản của Nghị định 115 và Nghị định 80 đang được đề nghị bổ sung, trong đó có việc kéo dài thời hạn chuyển đổi (hết năm 2011, đối với khối Bộ, ngành Trung ương; hết 2013- khối địa phương); kéo dài thời hạn hỗ trợ kinh phí hoạt động thường xuyên

Nghiên cứu - Trao đổi

(4 năm đối với khối Bộ, ngành Trung ương, 6 năm- khối địa phương); Mở rộng đối tượng thuộc Khoản 3, Điều 4 Nghị định 115; Cụ thể hóa các điều khoản giao đất, tài sản... Dự thảo Nghị định sửa đổi bổ sung này đang được trình Chính phủ phê duyệt.

Việc tăng cường triển khai “Chương trình phát triển doanh nghiệp KH&CN và hỗ trợ các tổ chức KH&CN công lập chuyển sang hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu

trách nhiệm” và việc kiện toàn Ban chỉ đạo liên Bộ cũng là những giải pháp hết sức quan trọng nhằm thúc đẩy nhanh việc chuyển đổi.

Với những nỗ lực từ phía Nhà nước, các Bộ, ngành, địa phương, từ các cơ quan chủ quản và sự quyết tâm của các tổ chức KH&CN công lập, trong thời gian tới, Nghị định 115 chắc hẳn sẽ được triển khai nhanh hơn, rộng hơn và mang lại những kết quả thiết thực hơn cho xã hội và đội ngũ cán bộ khoa học.

Tài liệu tham khảo

1. Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 5/9/2005 của Chính phủ Quy định về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

2. Thông tư liên tịch số 12/2006/TTLT/BKHCN-BTC-BNV ngày 5/6/2006 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định 115/2005/NĐ-CP.

3. Quyết định số 08/2007/QĐ-BKHCN ngày 6/4/2007 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về việc ban hành Quy định về Tiêu chí xác định tổ chức KH&CN nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chiến lược, chính sách phục vụ quản lý nhà nước.

4. Nghị định 132/2007/NĐ-CP ngày 08/8/2007 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

5. Báo cáo về tình hình thực hiện Nghị định số 115/2005/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tổ chức KH&CN công lập và Nghị định số 80/2007/NĐ-CP của Chính phủ về Doanh

nh nghiệp KH&CN.-Tài liệu Hội nghị trực tuyến toàn quốc sơ kết thực hiện Nghị định 115/2005/NĐ-CP và Nghị định 80/2007/NĐ-CP, H., 29/5/2009., tr.1 -14.

6. Nguyễn Quân. Thời cơ và thách thức đối với các tổ chức KH&CN khi thực hiện cơ chế tự chủ. Báo cáo tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc sơ kết Nghị định số 115/2005/NĐ-CP và Nghị định số 80/2007/NĐ-CP (ngày 29/05/2009).

7. Báo cáo về tình hình thực hiện Nghị định số 115/2005/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tổ chức KH&CN công lập và Nghị định số 80/2007/NĐ-CP của Chính phủ về Doanh nghiệp KH&CN.-Báo cáo đề dẫn tại “Hội nghị triển khai Nghị định 115 và Nghị định 80” H., 25/03/2009 (8 trang).

8. Nguyễn Tiến Đức. Chuyển đổi các tổ chức thông tin KH&CN theo Nghị định 115 của Chính phủ .-Tạp chí Thông tin và Tư liệu, 2009, số 3, tr.1- 7.